TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2019/DS-ST Ngày 04-10-2019 *V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự về Hụi và Hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Ngọc C;

2. Bà Nguyễn Thị P;

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị K - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 20109, về Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị M, sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi cư trú : Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Phan Thị T, sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Bà Nguyễn Cẩm D, sinh năm 1967 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người làm chứng:

4.1. Anh Trương Văn T, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4.3. Anh Trương Văn C, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4.4. Anh Trương Văn T, sinh năm 1988 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

4.5. Bùi Thị L, sinh năm 1980 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

4.6. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

4.7. Bà Dương Bích T, sinh năm 1975 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị M trình bày**:

Vào ngày 10/6/2018, chị có trực tiếp tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thị K làm chủ, chị tham gia 01 dây hụi 2.000.000đồng, nhưng tham gia 2 chân, mỗi tháng khui hụi 01 lần, việc chị tham gia chơi hụi có danh sách những người tham gia chơi gồm 20 người do chị Nguyễn Thị K lập, ký tên và giao cho các thành viên, tên chị tham gia chơi hụi theo danh sách là "Chị 2 M". Hàng tháng, chị K tổ chức bốc thăm tại nhà chị Phan Thị T (em ruột của chị). Do không có nhu cầu hốt hụi, nên trong thời gian chơi hụi, chị có đến tham gia bỏ hụi được 03 lần và trực tiếp giao tiền góp hụi cho chị K, các lần còn lại chị không đi và đều gửi tiền góp hụi cho chị K thông qua chị T. Chị tham gia hụi góp được 06 lần, tổng số tiền gốc đã góp là 16.800.000đồng, thì giữa chị K và chị T xảy ra mâu thuẫn với nhau trong việc làm ăn, chị sợ việc tiếp tục chơi hụi với chị K sẽ không có kết quả tốt, nên chị ngưng hụi, không tham gia tiếp. Hiện nay, dây hụi này vẫn còn tồn tại và đang hoạt động. Trong thời gian qua, chị nhiều lần điện yêu cầu chị K trả lại số tiền hụi gốc mà chị đã góp là 16.800.000đồng, nhưng chị K không chịu thanh toán mà nói rằng đã tính toán với chị T (em chị) rồi, nhưng phần hụi này là do chị trực tiếp chơi và trực tiếp góp hụi cho chị K, nên chị K phải có trách nhiệm trả lại cho chị. Trước đây, chị khởi kiện yêu cầu chị K trả lại chị phần tiền hụi là 24.000.000đồng, nhưng căn cứ vào thỏa thuận giữa các bên tham gia chơi hụi, nếu thành viên tham gia chơi tự ngưng không tham gia chơi hụi nửa thì chủ hụi có trách nhiệm trả lại cho thành viên đó phần tiền hụi gốc mà họ đã góp, nên tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị K (không yêu cầu chồng chị K là

anh Trương Văn T) trả lại phần tiền hụi gốc chị đã góp là 16.800.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, vào ngày 24/9/2018, chị K có gọi điện trực tiếp hỏi chị vay số tiền 30.000.000đồng, lãi suất 300.000đồng/tháng, hẹn vay vài ngày sẽ trả. Đến ngày 25/9/2018, chị trực tiếp đem số tiền trên ra tại nhà chị T và kêu chị T điện cho chị K đến nhận, nhưng chị K không đến được và nhắn tin cho chị T kêu đem tiền đưa cho mẹ chị K là bà Nguyễn Cẩm D, nên chị có đưa số tiền trên cho bà Bùi Thị H (là chị em bạn dâu bà con với chị K) nhờ bà H đem giao cho bà D và sau đó bà D giao lại cho chị K. Việc chị cho chị K vay số tiền 30.000.000đồng không có làm giấy tờ, chỉ có có chị T và bà H biết, ngoài ra không ai biết. Số tiền vay chị K đóng lãi cho chị được 02 tháng là 600.000đồng, sau đó thì do chị ngưng hụi và xảy ra mâu thuẫn với chị K, thì chị K không đóng lãi nữa. Phần tiền này chị cho chị K vay, nhưng đến nay K chưa trả, nên chị khởi kiện yêu cầu chị K (không yêu cầu chồng chị K là anh Trương Văn T và không yêu cầu bà Bùi Thị H) trả cho chị số tiền vay gốc là 30.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Như vậy, tổng cộng chị yêu cầu chị Nguyễn Thị K trả cho chị tiền hụi gốc là 16.800.000đồng và tiền vay gốc là 30.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị K trình bày**:

Chị thừa nhận danh sách thành viên chơi hùn vốn (hình thức như hụi) đề ngày 10/02/2018 (bắt đầu khui vào ngày 10/6/2018) là do chị làm chủ, chữ ký tên người thu tiền hùn vốn "Nguyễn Thị K" là của chị. Trong danh sách có tên "Chị 2 M" là chị Phan Thị M tham gia chơi 2 chân, nhưng chị M không trực tiếp tham gia chơi hụi mà thông qua chị Phan Thị T, chị cũng đồng ý việc T chơi giùm cho chị M vì biết chị M là chị ruột của chị T, phần chị T tham gia chơi 01 chân (để tên "Chị 2 T"). Số tiền gốc mà chị M tham gia chơi hụi trong danh sách trên góp trong 06 lần là 16.800.000đồng (tháng 6/2018 là 2.600.000đồng, tháng 7/2018 là 2.600.000đồng, tháng 8/2018 là 2.8000.000đồng, tháng 9/2018 là 3.000.000đồng, tháng 10/2018 là 3.000.000đồng và tháng 11/2018 là 2.800.000đồng). Dây hụi trên diễn ra được 06 tháng thì chị M và chị T đều tự động ngưng không tham gia nữa, mặc dù hiện nay dây hụi này vẫn còn hoạt động. Theo nội dung thỏa thuận giữa các bên khi tham gia chơi hụi, nếu thành viên tham gia chơi tự ngưng thì chỉ được nhận lại phần tiền hụi gốc đã góp và chủ hụi sẽ trả lại cho thành viên đó.

Vào tháng 10/2018, chị T đã hốt phần hụi của chị T số tiền là 30.000.000đồng. Ngoài ra chị T còn chơi rất nhiều đầu hụi ngày, hụi tuần, hụi tháng. Đến ngày 04/12/2018, chị T không chịu góp hụi cho chị, nên giữa chị và chị T có cãi nhau, chị T đã dẫn bà Nguyễn Thị H (là dì chồng của chị T và chị) ra nhà mẹ ruột của chị để tính tiền với nhau. Các khoản tiền tính với nhau là:

1. Hụi tháng 1.000.000đồng, chị T tham gia 01 đầu, vợ ông C là bà Htham gia một đầu còn tiền hụi chết chị T chưa đóng là 11 tháng x 22 đầu là 22.000.000đồng;

2. Hụi tháng 2.000.000đồng, chị T tham gia 01 đầu còn mười bốn tháng hụi chết chưa đóng bằng 28.000.000đồng;

3. Hụi tuần 500.000đồng, chị T tham gia 02 đầu còn lại 19 tuần hụi chết chưa đóng là 19.000.000đồng;

4. Hụi chết chị T chưa đóng còn thiếu lại và tiền chị T mượn còn thiếu là 12.000.000đồng;

5. Hụi ngày của nhiều dây hụi ngày khác chị T còn thiếu lại là 47.000.000đồng.

Tổng cộng chị T còn thiếu chị là 128.000.000đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng).

Riêng phần chị còn thiếu chị T gồm:

1. Hụi tháng của chị Thúy do chị T làm chủ, chị là thành viên tham gia là 21.000.000đồng;

2. 02 chân hụi của chị M do chị T chơi dùm là 16.800.000đồng; chị nhờ chị T gửi đóng lãi là 12.000.000đồng.

Cuối cùng chị T còn thiếu lại chị là 79.000.000đồng (128.000.000đồng – 37.000.000đồng - 12.000.000đồng). Chị T viết giấy tính tiền xong, chị yêu cầu chị T ký tên nhưng chị T không đồng ý ký tên vào giấy tính tiền và chị T giữ luôn giấy tính tiền không giao cho lại cho chị. Giấy tính tiền mà chị cung cấp bản photo cho Tòa án là do chị tự viết trong sổ tay theo dõi của chị, không có xác nhận của bà T.

Việc tính toán tiền giữa chị với chị T chỉ trên sổ sách mỗi người tự ghi, chưa thanh toán tiền với nhau.

Như vậy phần tiền hụi gốc của 02 chân hụi mà chị M đã góp 16.800.000đồng, chị đã tính toán với chị T xong, việc này có bà Nguyễn Thị H chứng kiến, chị không còn nợ của chị M. Qua yêu cầu của chị M yêu cầu chị trả số tiền hụi gốc 16.800.000đồng chị không đồng ý vì số tiền này chị đã tính toán với chị T (em chị M) rồi, nếu chị M muốn đòi thì đòi chỗ chị T, chị không còn trách nhiệm gì với số tiền này.

Đối với việc chị M cho rằng chị có hỏi vay của chị M số tiền gốc 30.000.000đồng vào ngày 25/9/2018 và yêu cầu chị trả số tiền trên, chị không thống nhất, vì chị không có hỏi vay tiền của chị M. Từ trước đến nay, chị không có nhận số tiền 30.000.000đồng do mẹ của chị (bà Nguyễn Cẩm D) giao lại vì chưa lần nào chị nhờ mẹ chị nhận tiền gì của ai. Việc chị T cho rằng chị có nhắn tin kêu đem tiền vay của chị M xuống đưa cho mẹ chị là không đúng. Nội dung tin nhắn ngày 25/9/2018:"C2 mai sag c gui tien cho me e dum nhe c. Tuig chiu nay len lay dua ngta. Jo ko di dc roi" là của chị nhắn cho chị T và kêu chị T gửi tiền hụi góp cho chị đưa cho mẹ chị giùm chứ không phải nhờ chị T gửi tiền vay của chị M cho mẹ chị, vì ngày đó chị T có góp tiền hụi cho chị đối với chân hụi do chị làm chủ mà T tham gia chơi.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị T trình bày**:

Chị có tham gia chơi hụi chung với chị Phan Thị M (chị ruột chị), do chị Nguyễn Thị K làm chủ.

Lần thứ nhất, hụi ngày, chị có chơi chung với chị M, chị M tham gia 10 chân, hụi hốt là chị M hốt cuối cùng.

Lần thứ hai, chị tham gia chơi hụi chung với chị M dây hụi 2.000.000đồng/tháng do chị K làm chủ, khui vào ngày 10/6/2018, chị M tham gia 02 chân, có danh sách những người tham gia hơi hụi do chị K lập, ký tên và giao cho các thành viên gồm 20 người.

Việc tham gia chơi hụi là do chị M trực tiếp tham gia chơi với chị K, chị không đứng ra chơi giùm, trong danh sách hụi viên có tên chị M là "Chị 2 M". Do việc khui hụi tại nhà chị nên sau khi khui hụi xong thì chị K thông báo cho chị M biết là hốt bao nhiêu và chị M giao tiền chầu hụi chị K, có khi thì chị M gửi tiền cho chị giao cho chị K giùm. Hụi khui được 06 lần, thì do giữa chị với chị K xảy ra mâu thuẫn, việc khui hụi chị K không cho chị M biết, nên chị M ngưng hụi, không chơi tiếp, chị M có gọi điện yêu cầu chị K thanh toán tiền hụi và tiền vay, nhưng chị K chửi chị M nên chị M mới khởi kiện chị K tại Tòa án.

Chị K cho rằng phần tiền hụi chị M đã góp cho chị K 16.800.000đồng đã tính xong qua cho chị là hoàn toàn không có, vì phần hụi này là của chị M trực tiếp chơi và góp chị K, chị không liên quan. Giữa chị K tính tiền với chị là tiền hụi và tiền mượn qua lại giữa chị với chị K. Sau khi tính toán xong thì chị K thiếu lại chị 281.500.000đồng (gồm các khoản: 1.Tiền chị K nhờ chị hỏi vay giùm 250.000.000đồng (hỏi vay của chị Nguyễn Thu T đến này vẫn chưa trả); 2. Tiền lãi ngân hàng 1.500.000đồng; 3. Tiền lãi vay của chị Nguyễn Thu T chưa trả 30.000.000đồng), không có phần tiền 02 chân hụi của chị M tham gia chơi do chị K làm chủ. Phần tiền tính toán giữa chị với chị K chỉ mới tính với nhau chứ chưa thanh toán dứt điểm.

Về phần tiền 30.000.000đồng mà chị M cho chị K vay, lúc đó chị M có nhờ chị Bùi Thị H đưa giùm số tiền 30.000.000đồng cho mẹ chị K (là bà Nguyễn Cẩm D) để đưa lại cho chị K. Vì ngày chị M đem tiền ra để cho chị K vay, chị M có ghé nhà chị và kêu chị điện cho chị K đến nhận tiền, chị có điện cho chị K nhưng chị K không nghe máy và có nhắn tin cho chị, nội dung :"C2 mai sag c gui tien cho me e dum nhe c. Tuig chiu nay len lay dua ngta. Jo ko di dc roi", ý hỏi chị là chị M có tiền chưa, nếu có thì giao giùm cho mẹ của chị K (bà Nguyễn Cẩm D) vì chị K không ra nhận được.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H trình bày:**

Chị là chị em bạn dâu bà con với chị Nguyễn Thị K, với chị Phan Thị M chỉ là quen biết chứ không có quan hệ thân thích họ hàng.

Chị bắt đầu tham gia chơi hụi do chị K làm chủ cách đây 02 năm, hình thức hụi có lãi. Chị có tham gia dây hụi khui ngày 10/6/2018 , hụi 2.000.000đ/tháng do K làm chủ cùng với chị M, có tháng chị gặp chị M ra khui hụi, có tháng thì không gặp, còn chị M được ghi tên là gì trong danh sách thì chị không nhớ rõ. Hàng tháng, nếu chị M có đến khui hụi thì thấy chị M góp tiền hụi cho chị K, tháng nào không ra thì gởi tiền cho chị Phan Thị T (em ruột M) giao giùm.

Quá trình chơi hụi, chị với chị K có xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khi tới hạn góp tiền hụi, chị chưa có đủ tiền góp hụi, chỉ đưa cho chị K một nửa số tiền phải góp, chị K cho rằng chị muốn chiếm dụng tiền của chị K nên có mắng chửi chị.

Vào ngày 25/9/2018, chị Phan Thị M có nhờ chị đưa giùm cho mẹ của chị Nguyễn Thị K (bà Nguyễn Cẩm D) số tiền 30.000.000đồng để bà D giao lại cho Nguyễn Thị K, chị nhận 30.000.000đồng do chị M giao để đưa trực tiếp cho người nhận tiền là bà Nguyễn Cẩm D (mẹ ruột chị K) tại chợ B, xã B, thị xã N. Khi chị giao tiền cho bà Cẩm D không có ai chứng kiến và cũng không làm giấy tờ. Chị K cũng không nhờ chị nhận tiền giùm để giao lại cho bà Cẩm D. Chị không có liên quan đến việc chị K vay tiền của chị M vì chị đã giao tiền xong cho bà D theo như chị M nhờ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Cẩm D trình bày**:

Bà không thừa nhận có nhận số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) từ chị Bùi Thị H đưa, trước giờ chưa có lần nào chị K nhờ bà nhận giùm tiền gì của ai.

* **Người làm chứng Trương Văn T trình bày**:

Anh là chồng của chị Nguyễn Thị K, việc chị M và vợ anh tham gia chơi hụi với nhau anh hoàn toàn không biết.

*** Người làm chứng Nguyễn Thu T trình bày:**

Việc chị M tham gia chơi hụi do chị k làm chủ, chị hoàn toàn không biết mà chỉ nghe chị T nói lại.

* **Người làm chứng Dương Bích T**:

Chị có tham gia chơi dây hụi khui ngày 10/6/2018 do chị K làm chủ, trong các lần khui hụi thì chị có đi được 2 lần nhưng không gặp chị M, còn việc chị M có tham gia chơi chân hụi này hay không thì chị không biết.

* **Người làm chứng Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị Phan Thị T và chị Nguyễn Thị K đều là cháu dâu của bà. Ngày chị T và chị K tính toán tiền bạc với nhau tại nhà bà Nguyễn Cẩm D thì bà có nghe chị T kêu chị K tính luôn phần tiền của 02 chân hụi mà chị M tham gia chơi do chị K làm chủ, bà chỉ chứng kiến nội dung trên, còn số tiền tính toán cụ thể với nhau như thế nào thì bà không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Căn cứ vào trình bày của đương sự tại phiên tòa và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là: Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi và hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị M yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị K trả lại số tiền hụi gốc đã góp trong 06 lần của dây hụi khui ngày 10/6/2018 do chị K làm chủ mà chị M tham gia chơi 02 chân với số tiền 16.800.000đồng, không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo đơn khởi kiện ban đầu của chị Phan Thị M yêu cầu chị Nguyễn Thị K trả lại số tiền hụi là 24.000.000đồng. Tại phiên tòa, chị M thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Loan trả số tiền hụi gốc là 16.800.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị M không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với giao dịch dân sự giữa chị M với chị K là giao dịch Hụi được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự, đây là hình thức hụi (họ) có lãi. Tại phiên tòa, chị K thừa nhận danh sách thành viên chơi hùn vốn (hình thức như hụi) đề ngày 10/02/2018 (bắt đầu khui vào ngày 10/6/2018) là do chị làm chủ, chữ ký tên người thu tiền hùn vốn "Nguyễn Thị K" là của chị. Trong danh sách có tên "Chị 2 M" là chị Phan Thị M nhưng chị M không trực tiếp tham gia chơi hụi với chị mà thông qua chị Phan Thị T. Số tiền gốc mà chị M đã góp 6 lần trong danh sách trên là 16.800.000đồng. Hiện nay cả chị T và chị M đều ngưng không tham gia chơi tiếp, theo thỏa thuận thì chị sẽ có trách nhiệm trả lại cho chị M số tiền gốc mà chị M đã góp, nhưng do chị T là người trực tiếp chơi hụi dùm cho chị M nên chị đã tính toán và thanh toán số tiền trên với chị T rồi, chị không đồng ý trả cho chị M số tiền 16.800.000đồng như chị M yêu cầu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, chị K thừa nhận những ai tham gia chơi hụi do chị làm chủ là những người có tên trong danh sách thành viên tham gia chơi hùn vốn hàng tháng do chị lập và ký tên xác nhận. Căn cứ vào danh sách thành viên chơi hùn vốn (hình thức như hụi) đề ngày 10/02/2018 (bắt đầu khui vào ngày 10/6/2018) mà chị K thừa nhận do chị lập và ký tên thì có tên Chị 2 M là chị Phan Thị M, chị M tham gia chơi 2 chân. Như vậy xác định rằng chị M thật sự có tham gia chơi dây hụi khui ngày 10/6/2018 do chị K làm chủ và chị M tham gia chơi 02 chân. Đối với lời khai của chị K cho rằng chị M nhờ chị T chơi hui giùm nhưng chị T và chị M đều không thừa nhận và chị K cũng không có chứng cứ gì khác chứng minh, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lý lẽ đưa ra của chị K.

Dây hụi trên, chị M tham gia được 06 lần góp được số tiền gốc là 16.800.000đồng thì ngưng không tham gia nữa. Theo như thừa nhận của chị M và chị K, thì trong trường hợp thành viên tham gia chơi hụi tự ngưng hụi thì chủ hụi có trách nhiệm trả lại cho thành viên đó phần tiền hụi gốc đã góp. Phần tiền hụi này chị K trình bày là đã tính tóan xong với chị T, chị không còn nợ của chị M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị K cho rằng đã tính toán xong cho chị T số tiền hụi mà chị M góp cho chị K, nhưng chị T không thừa nhận và chị K cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị H chưa đủ cơ sở để chứng minh là số tiền trên chị K đã thanh toán xong cho chị T, các bên cũng chỉ mới tính toán trên sổ sách chưa thực hiện nghĩa vụ với nhau, hơn nữa hụi là chị M trực tiếp chơi và góp tiền cho chị K, khi tính toán lại không có sự

chứng kiến và không có sự đồng ý của chị M, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lý lẽ đưa ra của chị K.

Hội đồng xét xử xét thấy: Phần tiền hụi 16.800.000đồng mà chị M đã góp cho chị K, hụi hiện nay chị M đã ngưng không chơi nữa, nhưng phần tiền 16.800.000đồng theo thỏa thuận chị K có trách nhiệm trả lại cho chị M nhưng đến nay chị K chưa trả, nên cần buộc chị K có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị M số tiền 16.800.000đồng là phù hợp pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu này của chị M.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M yêu cầu chị Nguyễn Thị K trả số tiền vay gốc là 30.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, chị Mai chỉ yêu cầu chị K trả số tiền vay gốc là 30.000.000đồng, không yêu cầu chị Bùi Thị H, bà Nguyễn Cẩm D trả số tiền trên.

Chị M trình bày, phần tiền 30.000.000đồng chị cho K vay là chị nhờ bà Bùi Thị H đưa cho mẹ chị K là bà Nguyễn Cẩm D để đưa lại cho chị K, việc chị cho K vay 30.000.000đồng không có giấy tờ, chỉ có Phan Thị T và Bùi Thị H biết.

Theo trình bày của bà Bùi Thị H là có nhận 30.000.000đồng từ chị Phan Thị M nhờ chuyển giùm cho bà Nguyễn Cẩm D, khi chị đưa tiền cho bà Cẩm D không có giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến.

Lời khai của bà Nguyễn Cẩm D cho rằng không có nhận số tiền nào từ chị Bùi Thị H đưa và chị Nguyễn Thị K cũng không thừa nhận có hỏi vay số tiền 30.000.000đồng của chị M.

Theo chị Phan Thị T trình bày, ngày chị K vay tiền của chị M, chị K có nhắn tin cho T với nội dung :"C2 mai sag c gui tien cho me e dum nhe c. Tuig chiu nay len lay dua ngta. Jo ko di dc roi", ý hỏi chị là chị M có đem tiền ra chưa, nếu có thì giao giùm cho mẹ của chị K (bà Nguyễn Cẩm D) vì chị K không ra nhận được. Nhưng theo lời khai của chị K cho rằng: Chị nhắn cho chị T kêu chị T gửi tiền hụi cho chị đưa cho mẹ chị giùm chứ không phải nhờ chị Thúy gửi tiền vay của chị M cho mẹ chị, vì ngày đó chị T có góp tiền hụi cho chị đối với chân hụi do chị làm chủ mà T tham gia chơi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị M cho rằng cho chị K vay số tiền 30.000.000đồng, nhưng chị K không thừa nhận có vay và chị M cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh cho lý lẽ mình đưa ra. Căn cứ vào lời khai của bà H và chị T không đủ chứng cứ chứng minh việc chị K có vay của chị M số tiền gốc 30.000.000đồng như trình bày của chị M.

Đối với nội dung tin nhắn mà chị K gởi cho chị T không rõ ràng và củng không thể hiện nội dung có liên quan đến số tiền 30.000.000đồng mà chị M trình bày cho chị K vay.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị K trả số tiền vay gốc 30.000.000đồng là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đối với phần tiền 30.000.000đồng này nếu chị M có tranh chấp với chị Bùi Thị H thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định, theo đó:

- Nguyên đơn chị Phan Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu không được chấp nhận (30.000.000đồng) là 1.500.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp là 1.350.000đồng theo các biên lai thu tiền số 0002945 và số 0002946 cùng ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự, chị Phan Thị M còn phải nộp tiếp 150.000đồng tiền án phí dân sư sơ thẩm.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải thực hiện (16.800.000đồng) là 840.000đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Các đương sự còn lại không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 10 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị M.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị K trả cho chị Phan Thị M tiền hụi là 16.800.000đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), không tính lãi.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị M về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị K trả số tiền vay 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về án phí:

- Nguyên đơn chị Phan Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp là 1.350.000đồng theo các biên lai thu tiền số 0002945 và số 0002946 cùng ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự, chị Phan Thị Tuyết M còn phải nộp tiếp 150.000đồng tiền án phí dân sư sơ thẩm.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 840.000đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/10/2019).

***Nơi nhận*:**
- VKSND. TX. N;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh T